

ĐỀ CƯƠNG
BÁO CÁO TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT
VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

(Kèm theo Công văn số 1096/TTBT-PNV3 ngày 21/9/2021 của Thanh tra tỉnh)

I. KẾT QUẢ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc ban hành văn bản quy định chi tiết theo thẩm quyền

- Việc thực hiện trách nhiệm ban hành các văn bản thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng theo thẩm quyền (*Quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; quy định về danh mục, thời hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã sau khi thôi chức vụ; ban hành danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi; ...*).

- Đánh giá tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết và tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản quy định chi tiết.

- *Lập danh sách các văn bản đã ban hành.*

2. Việc bảo đảm các điều kiện thi hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng

- Nêu các hoạt động đã thực hiện (tập huấn, phổ biến, kiện toàn tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực thi hành pháp luật, kinh phí, cơ sở vật chất cho thi hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng).

- Đánh giá về tính kịp thời, đầy đủ của công tác tập huấn, phổ biến pháp luật phòng, chống tham nhũng; tính phù hợp về tổ chức bộ máy, mức độ đáp ứng nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, kinh phí cho thi hành pháp luật phòng, chống tham nhũng.

3. Việc tuân thủ pháp luật về phòng, chống tham nhũng

(Lưu ý: Các nội dung ở Mục 3 này thống kê số liệu theo phụ lục ban hành kèm theo)

3.1. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) *Việc công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:*

- Nêu việc thực hiện trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc công khai, minh bạch của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đơn vị.

- Nêu việc tổ chức thực hiện công khai, minh bạch (nội dung, hình thức,...) về: Việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến

quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang và công dân; việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công hoặc kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác; công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung mà theo quy định của pháp luật phải công khai, minh bạch.

- Nêu các trường hợp vi phạm và việc xử lý vi phạm quy định về công khai minh bạch.

- Nêu những thuận lợi và những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong triển khai thực hiện.

b) Việc xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

- Nêu việc thực hiện trách nhiệm xây dựng, ban hành và công khai quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ (kèm theo danh sách văn bản đã ban hành).

- Nêu việc thực hiện và công khai kết quả thực hiện quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ; việc thực hiện kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ.

- Nêu các trường hợp vi phạm và việc xử lý vi phạm quy định về xây dựng và thực hiện quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

- Nêu những thuận lợi và những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong triển khai thực hiện.

c) Việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

- Nêu việc xây dựng, ban hành quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Nêu thực trạng thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức đơn vị; thực trạng tặng quà và nhận quà tặng; thực trạng xung đột lợi ích và việc xử lý khi phát hiện có xung đột lợi ích trong cơ quan, tổ chức đơn vị.

- Nêu các trường hợp vi phạm và việc xử lý vi phạm quy định về quy tắc ứng xử, về tặng quà và nhận quà tặng, về xung đột lợi ích trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Nêu những thuận lợi và những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong triển khai thực hiện.

d) Việc chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:

- Nêu việc xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác, công khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác.

- Nêu thực trạng thực hiện quy định về chuyển đổi vị trí công tác, thời gian thực hiện việc chuyển đổi.

- Nêu các trường hợp vi phạm và việc xử lý vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác, thời gian thực hiện việc chuyển đổi.

- Nêu những thuận lợi và những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong triển khai thực hiện.

3.2. Việc thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Nêu việc tổ chức quán triệt, tuyên truyền pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Nêu thực trạng việc tổ chức kê khai tài sản, thu nhập; việc tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập; việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập.

- Nêu việc xác minh tài sản, thu nhập: Thuộc trường hợp xác minh nào, kết quả xác minh và việc xử lý hành vi kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm không trung thực.

- Nêu những thuận lợi và những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong triển khai thực hiện.

3.3. Công tác kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị và phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán

- Nêu việc triển khai thực hiện công tác kiểm tra, tự kiểm tra của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Nêu số lượng và hình thức kiểm tra, tự kiểm tra; nêu các trường hợp phát hiện và việc xử lý vụ việc có dấu hiệu tham nhũng được phát hiện qua công tác giám sát, thông qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra, thông qua công tác thanh tra, thông qua hoạt động kiểm toán.

- Nêu những thuận lợi và những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong triển khai thực hiện.

3.4. Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng

- Nêu việc thực hiện chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng;

- Nêu thực trạng xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

- Nêu những thuận lợi và những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong triển khai thực hiện.

3.5. Việc phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

- Nêu việc phối hợp, hướng dẫn các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ban hành quy tắc đạo đức kinh doanh, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ nhằm phòng ngừa tham nhũng.

- Nêu thực trạng các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước đã ban hành/chưa ban hành quy tắc, cơ chế kiểm soát nội bộ.

- Nêu thực trạng các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thực hiện công khai, minh bạch trong tổ chức, hoạt động của đơn vị; việc kiểm soát xung đột lợi ích; chế độ trách nhiệm của người đứng đầu trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

- Nêu thực trạng thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

- Nêu thực trạng phát hiện, xử lý tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

- Nêu những thuận lợi và những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong triển khai thực hiện.

3.6. Việc xử lý tham nhũng và hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng

- Nêu thực trạng xử lý người có hành vi tham nhũng, xử lý tài sản tham nhũng.

- Nêu thực trạng xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

- Nêu những thuận lợi và những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong triển khai thực hiện.

II. NHẬN ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ CHUNG VIỆC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

- Nêu nhận định, đánh giá chung về việc thi hành các quy định pháp luật phòng, chống tham nhũng của bộ, ngành, địa phương.

- Nêu những thuận lợi, những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Về các giải pháp hoàn thiện thể chế, pháp luật

- Kiến nghị hoàn thiện các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Kiến nghị hoàn thiện các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Về các giải pháp tổ chức thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

- Việc tổ chức triển khai thực hiện các quy định,...